ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 429 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện "Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn năm 2026 - 2030" trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 253/TTr-STP ngày 23 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện "Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Y tế; Chi cục trưởng Thống kê; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục HCTP);
- TT HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện "Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại "Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý và thống kê hộ tịch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân; phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực hộ tịch; bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan**.**

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 2836/QĐ-TTg; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm nguyên tắc "6 rõ": rõ nội dung công việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian thực hiện, rõ sản phẩm/kết quả và rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện đầy đủ các mục tiêu cụ thể của Quyết định số 2836/QĐ-TTg; xây dựng, hoàn thiện và vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng ký, cập nhật, thống kê, khai thác và sử dụng dữ liệu hộ tịch; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, liên thông và dùng chung phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

1. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký và thống kê hộ tịch

1.1. Trang bị máy tính, kết nối mạng Internet, máy in, phục vụ riêng cho công tác đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Xong trước quý II năm 2026.

1.2. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan y tế có chức năng thu thập dữ liệu sinh, tử.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

2. Nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình và tổ chức nhân sự làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

2.1. Hoàn thiện quy trình, việc bố trí nhân sự và cơ cấu nhân sự làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

3. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch bảo đảm thường xuyên, toàn diện, hiệu quả; nâng cao nhận thức đầy đủ, chính xác của các cơ quan, tổ chức, các cấp chính quyền và người dân về ý nghĩa, vai trò của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch; tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử và giấy tờ hộ tịch điện tử; các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch;

Thông qua công tác truyền thông, từng bước thay đổi hành vi của người dân từ "thụ động" sang "chủ động" đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông và hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đội ngũ cán bộ, công chức;

Nội dung biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động tuyên truyền; tổ chức các

hình thức tuyên truyền; mở chuyên trang giải đáp pháp luật, tình huống về đăng ký hộ tịch...

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế trong công tác cấp giấy tờ hộ tịch liên quan đến sinh, tử

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong; xây dựng, hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, toàn diện của Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Trước năm 2029.

5. Thu thập, thống kê, công bố và khai thác số liệu thống kê hộ tịch

Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm và thực hiện công bố công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử thông qua phát hành niên giám thống kê hộ tịch, công bố trên Cổng thông tin điện tử; có Quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê hộ tịch đã được công bố; phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát thường xuyên, bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác.

5.1. Thống kê tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử

Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh; tỷ lệ người chết trong năm được đăng ký khai tử.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Công bố và khai thác số liệu thống kê hộ tịch

Công bố công khai số liệu thống kê hộ tịch hằng năm, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời; phát hành Niên giám thống kê hộ tịch; công bố trên Cổng thông tin điện tử; xây dựng Quy chế khai thác, sử dụng số liệu thống kê hộ tịch; phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát số liệu.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Thống kê tỉnh.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

6. Nâng cao tỷ lệ đăng ký các sự kiện hộ tịch và chất lượng thống kê hộ tịch

Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng của cá nhân; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thống kê hộ tịch, bảo đảm số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với lộ trình khuyến nghị của Khung hành động khu vực giai đoạn 2026 - 2030.

6.1. Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 95%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 98%;

+ Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật thời gian thực và được liên thông, chia sẻ từ Giấy chứng sinh sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 95%;

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%;

+ Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh được đăng ký khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 90%;

+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

- Đến năm 2030

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 98,5%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 99%;

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồ sơ giai đoạn 2), bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, bảo đảm lộ trình của Kế hoạch.

6.2. Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 85%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 90%.

- Đến năm 2030

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt 90%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 95%;

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử đạt 100%.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, bảo đảm lộ trình của Kế hoạch.

6.3. Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2028

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đầy đủ, thống nhất trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt 80%;

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế;

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở cho Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thống nhất trên Cơ sở dữ liệu đạt 90%;

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế;

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, bảo đảm lộ trình của Kế hoạch.

6.4. Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Rà soát, thống kê đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn không đúng được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cùng cấp.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, bảo đảm lộ trình của Kế hoạch.

6.5. Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án) từ ngày 01/01/2026 được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch;

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ ngày 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt 85%.

- Đến năm 2030: Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, bảo đảm lộ trình của Kế hoạch.

6.6. Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hằng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo các chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp (Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp);

- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật theo thời gian thực tại Trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ, Bộ Tư pháp;

- Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm được công bố, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và niên giám thống kê ngành Tư pháp.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: theo yêu cầu và định kỳ tháng, quý, năm.

6.7. Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

+ Đến năm 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch (khai sinh, khai tử, kết hôn, ly hôn…).

+ Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử; tỷ lệ người dân chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

- Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

+ Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn và hướng dẫn thân thiện trong thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

+ Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê… hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

- Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

+ Đến năm 2030, triển khai ít nhất 20 chiến dịch truyền thông liên ngành ở Trung ương và địa phương, trong đó có ít nhất 05 chiến dịch quy mô toàn quốc;

+ Đến năm 2030, tất cả các tỉnh, thành phố xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chương trình, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương;

+ Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, công cụ công cộng và nền tảng số khác;

- Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

+ Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch;

+ Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy;

+ Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng quý, hằng năm, bảo đảm lộ trình của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử.

Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, thống kê hộ tịch, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cho công chức làm công tác hộ tịch.

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc chia sẻ, liên thông, đồng bộ dữ liệu sinh, tử, ly hôn, hủy việc kết hôn và các sự kiện hộ tịch khác.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện nghiêm việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận nguyên nhân tử vong theo đúng quy định pháp luật; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu sinh, tử.

Chủ trì nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế trong việc xác định nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế; chuẩn hóa quy trình thu thập, cập nhật dữ liệu sinh, tử.

Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và kết nối Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; phối hợp bảo đảm chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực.

Phối hợp với Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xác minh thông tin sinh, tử, hỗ trợ nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn.

Tham gia công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký khai sinh, khai tử và giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch.

3. Công an tỉnh

Phối hợp chia sẻ, đồng bộ dữ liệu dân cư phục vụ đăng ký và thống kê hộ tịch; bảo đảm khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phối hợp rà soát, xác minh thông tin nhân thân, tình trạng cư trú phục vụ đăng ký hộ tịch; phòng, chống, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hộ tịch, tảo hôn, kết hôn trái pháp luật.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự làm công tác hộ tịch tại địa phương theo hướng chuyên nghiệp, ổn định; Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho công chức thực hiện nhiệm vụ đăng ký, thống kê hộ tịch.

5. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

6. Tòa án nhân dân tỉnh

Phối hợp chia sẻ dữ liệu bản án, quyết định ly hôn, hủy việc kết hôn đã có hiệu lực pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

7. Thống kê tỉnh

Phối hợp tổng hợp, chuẩn hóa, phân tích số liệu thống kê hộ tịch; tham gia công bố và khai thác số liệu theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện đăng ký, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các sự kiện hộ tịch theo thẩm quyền.

Chủ động rà soát, thống kê các trường hợp chưa đăng ký khai sinh, khai tử; triển khai các biện pháp vận động người dân đăng ký đúng hạn.

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch và dịch vụ công trực tuyến.

Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày 15/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xử lý./.